

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGHỀ: SỬA CHỮA MÁY TÀU THỦY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CĐCG-KT&KĐCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Quảng Ngãi, năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CDCG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Tên ngành, nghề: SỬA CHỮA MÁY TÀU THỦY

Mã nghề: 5520131

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chính trị, đạo đức:
 - + Hiểu biết những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật của nhà nước.
 - + Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao.
 - + Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Thể chất, quốc phòng:
 - + Thường xuyên rèn luyện thân thể để có đủ sức khỏe học tập và công tác lâu dài.
 - + Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.
- Chuyên môn:
 - + Có kiến thức về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các hao mòn hư hỏng thường gặp, phương pháp kiểm tra đánh giá hao mòn hư hỏng, phương pháp chăm sóc bảo dưỡng và sửa chữa cho các chi tiết, bộ phận, cơ cấu, hệ thống trên tàu thủy.
 - + Biết sử dụng các trang thiết bị chuyên ngành để làm và làm được các công việc của nghề như tháo lắp, đo kiểm tra, chăm sóc bảo dưỡng và sửa chữa cho các chi tiết, bộ phận, cơ cấu, hệ thống trên tàu thủy.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Thuyết minh được về cấu tạo, nguyên lý, vật liệu, nêu tên, vai trò, điều kiện làm việc của những chi tiết trong hệ thống động lực tàu thủy một cách chính xác.

+ Diễn giải được các bản vẽ, các yêu cầu kỹ thuật, các nội dung văn bản hướng dẫn một cách rõ ràng, đầy đủ.

+ Trình bày được tình trạng kỹ thuật của từng cụm, từng chi tiết máy tàu thủy.

+ Giải thích được một cách rõ ràng các nội dung các quy trình về tháo lắp, bảo dưỡng và sửa chữa, kiểm tra, điều chỉnh trong hệ thống động lực máy tàu thủy.

+ Biết được các hư hỏng thường gặp của chi tiết máy trong hệ thống động lực tàu thủy và đề xuất các phương án sửa chữa hợp lý.

+ Giải thích được công dụng, ứng dụng của các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong ngành.

+ Giải thích được đầy đủ lý do mục đích từng công việc trong khi sửa chữa, đo lường, điều chỉnh.

+ Hiểu biết được về các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Chẩn đoán tình trạng kỹ thuật của từng cụm, từng chi tiết máy tàu thủy.

+ Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong ngành.

+ Tháo lắp và sửa chữa được những hư hỏng trong toàn hệ thống động lực.

+ Vận hành được các hệ thống, thiết bị tàu thủy và động cơ Diesel tàu thủy.

b. Chính trị, đạo đức, thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, pháp luật:

+ Trình bày được một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động.

+ Nhận biết được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nhận biết được đường lối phát triển kinh tế của Đảng.

+ Biết giữ gìn và phát huy truyền thống của giai cấp công nhân.

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

+ Có hiểu biết về luật phòng và chống tham nhũng. Có tinh thần đấu tranh chống lại những sai phạm, chống lại tham ô, lãng phí của công.

- Đạo đức, tác phong công nghiệp.

+ Tình nguyện học tập và phục vụ lâu dài đối với nghề đã học. Phải tích cực học tập không ngừng nâng cao trình độ, nắm bắt và thích nghi với sự phát triển của công nghệ để đáp ứng yêu cầu công việc. Luôn có ý thức lao động, kỷ luật cao, trách nhiệm cao nhằm nâng cao năng suất lao động.

+ Rèn luyện sức khỏe để phục vụ lâu dài cho tổ quốc. Luôn luôn rèn luyện phẩm chất cần thiết của người lao động trong thời kỳ “Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa” đất nước. Có trách nhiệm với công việc được giao, bảo vệ tài sản, tiết kiệm vật liệu vật tư, đấu tranh chống lại sai phạm.

+ Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp.

+ Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

+ Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có kiến thức, kỹ năng về thể dục, thể thao cần thiết.

+ Nắm được phương pháp rèn luyện nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và lao động sản xuất.

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về Quốc phòng và An ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp Trình độ trung cấp nghề “Sửa chữa máy tàu thủy” học sinh sẽ làm việc tại các vị trí sau:

- Thợ sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị hệ thống động lực tàu thủy trong các Công ty đóng mới và sửa chữa tàu thủy, công ty khai thác tàu của Việt Nam và quốc tế.

- Làm thợ vận hành máy tàu thủy ở công ty vận tải thủy tại Việt Nam và nước ngoài.

- Trực tiếp làm công tác kỹ thuật về sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị hệ động lực tàu thủy trong các Công ty đóng mới và sửa chữa tàu thủy tại Việt Nam và các Công ty liên doanh với nước ngoài.

- Làm giáo viên thực hành tại các trung tâm dạy nghề về chuyên ngành “Sửa chữa máy tàu thủy”.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 40

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1920 giờ - 83 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1665 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 663 giờ, Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1142 giờ, kiểm tra: 115 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành /thực tập/ thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	15	240	155	71	14
MH 07	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	27	3
MH 08	Cơ kỹ thuật	4	60	40	16	4
MH 09	Vật liệu cơ khí	3	45	35	8	2
MH 10	Dung sai và đo lường kỹ thuật	2	30	20	8	2
MH 11	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	3	45	30	12	3
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	56	1425	409	922	88
MH 12	Lý thuyết tàu	2	45	35	8	2
MH 13	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	8	2
MĐ 14	Vẽ trong Autocad	2	45	15	28	2
MĐ 15	Hàn - Nguội cơ bản	3	90	15	72	3
MĐ 16	Tiện cơ bản	1	45	5	38	2
MH 17	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	45	30	12	3
MH 18	Động cơ Diesel tàu thủy 1	3	60	40	16	4

MH 19	Máy phụ và các hệ thống trên tàu thủy	2	45	30	13	2
MH 20	Công nghệ sửa chữa	2	30	24	4	2
MH 21	Điện tàu thủy	3	60	38	19	3
MH 22	Hệ thống động lực tàu thủy	3	45	30	12	3
MH 23	Tháo động cơ Diesel tàu thủy	2	60	6	50	4
MĐ 24	Sửa chữa các chi tiết tĩnh của động cơ Diesel tàu thủy	1	45	6	35	4
MĐ 25	Sửa chữa các chi tiết động của động cơ Diesel tàu thủy	1	45	6	35	4
MĐ 26	Sửa chữa hệ thống phân phối khí tàu thủy	2	45	8	33	4
MĐ 27	Sửa chữa máy nén khí	1	30	6	20	4
MĐ 28	Sửa chữa hệ thống nhiên liệu Diesel tàu thủy	2	45	8	33	4
MĐ 29	Sửa chữa hệ thống bôi trơn	2	45	8	33	4
MĐ 30	Sửa chữa hệ thống làm mát	2	45	9	32	4
MĐ 31	Sửa chữa hệ thống khởi động và đảo chiều tàu thủy	3	60	10	46	4
MĐ 32	Sửa chữa máy phân ly dầu-nước	1	30	4	24	2
MĐ 33	Sửa chữa máy lọc dầu	1	30	4	24	2
MĐ 34	Sửa chữa thiết bị điện tàu thủy	1	45	8	33	4
MĐ 35	Lắp ráp tổng thành động cơ Diesel	3	60	10	46	4
MĐ 36	Vận hành động cơ Diesel tàu thủy	1	30	6	22	2
MĐ 37	Sửa chữa hệ thống lái	1	30	6	22	2
MĐ 38	Sửa chữa hệ thống tời	1	30	6	22	2
MĐ 39	Sửa chữa hệ trục tàu thủy	1	30	6	22	2
MĐ 40	Thực tập 1	5	180	15	161	4
	Tổng cộng:	83	1920	663	1142	115

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. *Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:*

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, Hội học sinh-Sinh viên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt .
5	Thăm quan, dã ngoại	Theo kế hoạch đào tạo năm học

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Tùy theo nội dung, điều kiện từng môn học, mô đun mà việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo một hoặc kết hợp hai hình thức trong các hình thức sau: Hình thức kiểm tra vấn đáp có thời gian cho một thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Hình thức kiểm tra viết trong thời gian từ 60 đến 120 phút; Hình thức kiểm tra thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp có thời gian thực hiện từ 4 đến 8 giờ.

- Kiểm tra hết môn các môn học chung/đại cương và các môn lý thuyết cơ sở được tổ chức vào cuối học kỳ có học các môn học chung/đại cương đó

- Kiểm tra hết mô đun các mô đun chuyên môn được tổ chức vào ngay sau khi học xong mỗi mô đun.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
	Kiến thức, kỹ năng nghề (có thể lựa chọn một trong hai phương pháp sau):		
1	Phương pháp 1:		
	- Môn thi lý thuyết nghề	Viết	không quá 180 phút
		Vấn đáp	không quá 60 phút/một học sinh
		Trắc nghiệm	không quá 90 phút
	- Môn thi thực hành nghề	Bài tập thực hành	không quá 8 giờ

2	Phương pháp 2: Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Tích hợp	không quá 12 giờ
---	--	----------	------------------

4.4. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;
- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
- Một số mô đun chuyên môn nghề cơ thể được đào tạo tại doanh nghiệp tùy theo tình hình thực tế. ./.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Kim Sơn